

Số: 525/QĐ-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 05 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách
Quý III năm 2024 của trường THCS Mạo Khê I

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024”;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1: Công bố công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách quý III năm 2024 của trường THCS Mạo Khê I (Đính kèm tình hình thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước quý III năm 2024 theo Biểu số 03)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phú

Đơn vị: TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622 Loại 070 Khoản 073

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 05 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

(Kèm theo Thông QĐ số: 525/QĐ-TrTHCS ngày 05/10/2024 của trường THCS Mao Khê I)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024".

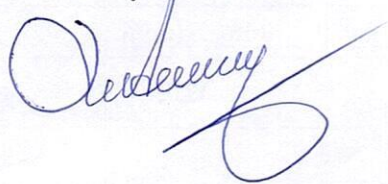
Trường THCS Mao Khê I công khai tình hình thực hiện thu-chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý III năm 2024	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-
1	Số thu phí, lệ phí	2.287.500.000	1.842.960.000		-
1.1	Học phí	2.287.500.000	1.842.960.000		-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
1	Chi thanh toán cho cá nhân	-	-		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	-	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0		-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.746.806.000	3.776.465.967	0,56	2,70
1	Chi quản lý hành chính			0	-
2	Nghiên cứu khoa học			0	-
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	6.746.806.000	3.776.465.967	0,56	1,36
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.656.950.000	1.906.597.167	0,29	1,36
a	Chi thanh toán cho cá nhân	5.623.920.000	1.746.154.896	0,31	1,35
	Mục 6000: Tiền lương	2.945.000.000	803.205.000	0,27	1,24
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	59.920.000	-	0	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.315.000.000	652.095.029	0,50	1,72
	Mục 6200: Tiền thưởng	30.000.000	29.484.000	1	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	18.000.000	12.040.000	1	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.226.000.000	249.330.867	0,20	1,05

	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	30.000.000	-	0,00	#DIV/0!
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	995.030.000	153.513.888	0,15	1,40
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	151.030.000	9.611.488	0,06	0,56
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	90.000.000	16.350.000	0	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	22.000.000	4.818.000	0,22	1,00
	Mục 6650: Hội nghị	35.000.000	-	0,00	-
	Mục 6700: Công tác phí	90.000.000	17.080.000	0,19	0,87
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	70.000.000	13.454.400	0,19	0,40
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	215.000.000	41.440.000	0	-
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	302.000.000	50.760.000	0,17	1,952
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000	-	0,00	-
c	<u>Các khoản chi khác</u>	38.000.000	6.928.383	0,18	-
	Mục 7750: Chi khác	38.000.000	6.928.383	0,18	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	89.856.000	1.869.868.800	20,81	-
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	-	-		-
	Mục 6156: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí				-
	Mục 6157: Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập				-
	Mục 7499: Chi khác				-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	89.856.000	26.908.800	0,30	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	89.856.000	26.908.800	0,30	
	Mục 6907: Nhà cửa				
	Mục 6949: Các TS khác và CTHT CS khác				
c	<u>Các khoản chi khác</u>		1.842.960.000		
	Mục 7750: Chi khác				
	Mục 7766: Cấp bù học phí cho cơ sở GDĐT theo chế độ		1.842.960.000		-

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Thị Xuân Thúy

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

Số: 526 /TB-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 05 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách Quý III năm 2024 của trường THCS Mạo Khê I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024”.

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-TrTHCS ngày 05/10/2024 của Trường THCS Mạo Khê I về việc công bố tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2024 của trường THCS Mạo Khê I.

Nhà trường Thông báo công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý III năm 2024 (Kèm theo biểu mẫu số 03 ngày 05/10/2024 đính kèm).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Thời gian công khai: 30 ngày

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin trường THCS Mạo Khê I

+ Địa chỉ trang điện tử: thcsmaokhe1.dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Hội đồng trường;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phú

Đơn vị: TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622 Loại 070 Khoản 073

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 05 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 526/TB-TrTHCS ngày 05/10/2024 của trường THCS Mạo Khê I)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024".

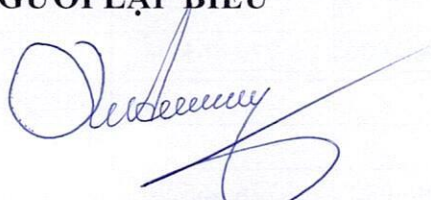
Trường THCS Mạo Khê I công khai tình hình thực hiện thu-chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý III năm 2024	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-
1	Số thu phí, lệ phí	2.287.500.000	1.842.960.000		-
1.1	Học phí	2.287.500.000	1.842.960.000		-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
1	Chi thanh toán cho cá nhân	-	-		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	-	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0		-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.746.806.000	3.776.465.967	0,56	2,70
1	Chi quản lý hành chính			0	-
2	Nghiên cứu khoa học			0	-
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	6.746.806.000	3.776.465.967	0,56	1,36
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.656.950.000	1.906.597.167	0,29	1,36
a	Chi thanh toán cho cá nhân	5.623.920.000	1.746.154.896	0,31	1,35
	Mục 6000: Tiền lương	2.945.000.000	803.205.000	0,27	1,24
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	59.920.000	-	0	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.315.000.000	652.095.029	0,50	1,72
	Mục 6200: Tiền thưởng	30.000.000	29.484.000	1	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	18.000.000	12.040.000	1	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.226.000.000	249.330.867	0,20	1,05
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	30.000.000	-	0,00	#DIV/0!
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	995.030.000	153.513.888	0,15	1,40
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	151.030.000	9.611.488	0,06	0,56
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	90.000.000	16.350.000	0	-

	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	22.000.000	4.818.000	0,22	1,00
	Mục 6650: Hội nghị	35.000.000	-	0,00	-
	Mục 6700: Công tác phí	90.000.000	17.080.000	0,19	0,87
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	70.000.000	13.454.400	0,19	0,40
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	215.000.000	41.440.000	0	-
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	302.000.000	50.760.000	0,17	1,952
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000	-	0,00	-
c	Các khoản chi khác	38.000.000	6.928.383	0,18	-
	Mục 7750: Chi khác	38.000.000	6.928.383	0,18	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	89.856.000	1.869.868.800	20,81	-
a	Chi thanh toán cho cá nhân	-	-		-
	Mục 6156: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí				-
	Mục 6157: Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập				-
	Mục 7499: Chi khác				-
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	89.856.000	26.908.800	0,30	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	89.856.000	26.908.800	0,30	
	Mục 6907: Nhà cửa				
	Mục 6949: Các TS khác và CTHT CS khác				
c	Các khoản chi khác		1.842.960.000		
	Mục 7750: Chi khác				
	Mục 7766: Cấp bù học phí cho cơ sở GDĐT theo chế độ		1.842.960.000		-

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Thị Xuân Thúy

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

Số: 533 /BB-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 05 tháng 10 năm 2024

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách
Quý III năm 2024**

Hôm nay, hồi 8 giờ 30 phút ngày 05 tháng 10 năm 2024

Tại: Trường THCS Mạo Khê I

Đã tiến hành lập biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2024 bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang điện tử của trường tại địa chỉ thcsmaokhel@dongtrieu.edu.vn

I. Thành phần lập biên bản:

1. Bà: Phạm Thị Phú - Hiệu trưởng
2. Ông: Đặng Minh Đức - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch CD
3. Ông: Phạm Đức Phong - Phó Hiệu trưởng
4. Bà: Phạm Thị Quên - Trưởng ban thanh tra nhân dân.
5. Bà: Quang Thị Thu Hòa – Tổ trưởng chuyên môn tổ Hóa - Sinh
6. Bà: Hà Thị Thanh Nhân - Tổ trưởng chuyên môn tổ Toán - Lý
7. Bà: Phạm Thị Huệ - Tổ trưởng chuyên môn tổ Văn - Sử
8. Bà: Nguyễn Thị Thu Trang - Tổ trưởng tổ Văn phòng.
9. Hoàng Thị Xuân Thúy - Nhân viên kế toán.

II. Nội dung:

Trường THCS Mạo Khê I đã tiến hành niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2024 bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin và phòng hội đồng trường THCS Mạo Khê I.
- + Địa chỉ trang điện tử: thcsmaokhel@dongtrieu.edu.vn

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 15 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TRƯỞNG BAN TTND



Phạm Thị Quên

PHT- CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Đặng Minh Đức

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

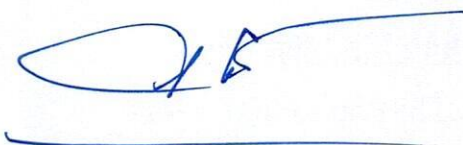
TỔ TRƯỞNG

TỔ VĂN PHÒNG



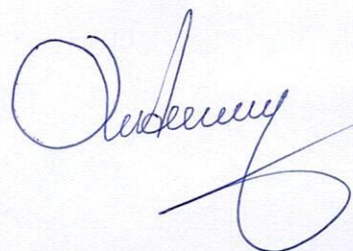
Nguyễn Thị Thu Trang

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Đức Phong

KẾ TOÁN



Hoàng Thị Xuân Thúy

TỔ TRƯỞNG

TỔ HÓA - SINH



Quang Thị Thu Hòa

TỔ TRƯỞNG

TỔ TOÁN - LÝ



Hà Thị Thanh Nhân

TỔ TRƯỞNG

TỔ VĂN - SỬ



Phạm Thị Huệ

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Mã ĐVQHNS: 1078131

Mã cấp NS: 3



Người ký: Nguyễn Thị Thanh Tuy
Ngày ký: 03/10/2024 14:43:23
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Đông Triều -
Quảng Ninh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 3 /Năm 2024

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, ĐA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	073	00000	0	89.856.000	3.057.021.280	3.206.446.100	3.206.446.100	1.869.868.800	1.923.902.000	0	0	0	1.282.544.100
13	073	00000	0	6.656.950.000	15.977.663	6.672.927.663	6.672.927.663	1.906.597.167	5.621.740.261	0	0	0	1.051.187.402
Cộng:			0	6.746.806.000	3.072.998.943	9.879.373.763	9.879.373.763	3.776.465.967	7.545.642.261	0	0	0	2.333.731.502
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 10 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Tiệp

Người ký: Nguyễn Thanh Tuy
Ngày ký: 03/10/2024 14:43:23
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Đông Triều - Quảng Ninh

Nguyễn Thanh Tuy

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 10 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Hoàng Thị Xuân Thúy
Ngày ký: 02/10/2024 17:56:47
Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Người ký: Phạm Thị Phú
Ngày ký: 02/10/2024 17:57:42
Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Hoàng Thị Xuân Thúy

Phạm Thị Phú

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Mã ĐVQHNS: 1078131

Mã cấp NS: 3



Người ký: Nguyễn Thị Thanh Tuy
Ngày ký: 02/10/2024 17:02:08
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Đông Triều -
Quảng Ninh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 3 /Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Thuê lao động trong nước	12	073	6757	00000	0	0	26.908.800	80.726.400	26.908.800	80.726.400
Chi các khoản phí và lệ phí	12	073	7756	00000	0	0	0	215.600	0	215.600
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	073	7766	00000	0	0	1.842.960.000	1.842.960.000	1.842.960.000	1.842.960.000
Lương theo ngạch, bậc	13	073	6001	00000	117.795.600	296.233.380	685.409.400	2.387.626.380	803.205.000	2.683.859.760
Phụ cấp chức vụ	13	073	6101	00000	819.000	819.000	9.945.000	35.865.000	10.764.000	36.684.000
Phụ cấp khu vực	13	073	6102	00000	3.744.000	9.504.000	15.444.000	55.044.000	19.188.000	64.548.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	073	6105	00000	17.503.300	17.503.300	214.027.300	224.935.300	231.530.600	242.438.600
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	073	6107	00000	0	0	1.872.000	6.192.000	1.872.000	6.192.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	073	6112	00000	35.584.380	89.227.980	195.605.280	684.564.480	231.189.660	773.792.460
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	073	6113	00000	0	0	1.638.000	4.878.000	1.638.000	4.878.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	073	6115	00000	8.299.512	20.344.032	147.613.257	477.051.080	155.912.769	497.395.112
Thưởng thường xuyên	13	073	6201	00000	0	0	29.484.000	29.484.000	29.484.000	29.484.000
Chi khác	13	073	6299	00000	0	0	12.040.000	12.040.000	12.040.000	12.040.000
Bảo hiểm xã hội	13	073	6301	00000	24.810.052	57.586.244	162.522.370	537.407.015	187.332.422	594.993.259
Bảo hiểm y tế	13	073	6302	00000	4.253.152	9.871.928	27.860.978	89.047.829	32.114.130	98.919.757
Kinh phí công đoàn	13	073	6303	00000	2.538.282	8.129.709	16.641.322	55.586.978	19.179.604	63.716.687

[illegible]

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 10 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Tiệp

Người ký: Nguyễn Thanh Tuy
Ngày ký: 02/10/2024 17:02:07
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Đồng Triều - Quảng Ninh

Nguyễn Thanh Tuy

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 10 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Hoàng Thị Xuân Thúy
Ngày ký: 02/10/2024 15:20:47
Đơn vị: Trường THCS Mạc Khê I

Hoàng Thị Xuân Thúy

Người ký: Phạm Thị Phú
Ngày ký: 02/10/2024 15:21:55
Đơn vị: Trường THCS Mạc Khê I

Phạm Thị Phú